

Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 03 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 348/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **T.T.T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 627 ấp Nhơn Phú A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

- **Bị đơn:** Ông **H.T.P**, sinh năm 1974

Địa chỉ: 57A/3 khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ **NH.TMCP.ĐNA – Chi nhánh Cần Thơ.**

Địa chỉ: 26-28 Nguyễn An Ninh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **H.V.T**, sinh năm 1953

Địa chỉ: 57A/3 khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **H.T.P**, sinh năm 1974

Địa chỉ: 57A/3 khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 3 năm

2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà T.T.T và ông H.T.P thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T.T.T và ông H.T.P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao cháu giao cháu H.N.K.A (nữ) sinh ngày 08/10/2014 cho ông H.T.P trực tiếp nuôi dưỡng, bà T.T.T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà T.T.T. Không ai được quyền ngăn cản bà T thực hiện quyền này

- Về tài sản chung: ông H.T.P phải trả cho bà T.T.T tổng số tiền 842.000.000đồng (bao gồm chia tài sản chung, nợ chung). Sau khi thanh toán xong, ông H.T.P sẽ được toàn quyền sở hữu, quản lý hai dãy nhà trọ và dãy nhà xe tại địa chỉ số 388E3 tổ 4, khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Về nợ chung: Đối với khoản vay tại NH.TMCP.ĐNA – Chi nhánh Cần Thơ, ông H.T.P có nghĩa vụ thanh toán khoản vay này cho Ngân hàng, bà T.T.T không có nghĩa vụ liên quan đến khoản vay này. Sau khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng, ông H.T.P sẽ được sở hữu quản lý chiếc xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu Toyota Fortuner mang biển số 65A-208.65

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T.T.T phải chịu 75.000đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0001190 ngày 05/7/2021 và 0001595 ngày 27/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều. Bà T.T.T được nhận lại 47.475.000đồng. Ông H.T.P phải chịu 18.705.000đồng.

- Về chi phí định giá: 10.000.000đồng. Nguyên đơn, bị đơn đồng ý chia đôi mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ số tiền này. Nguyên đơn đã đóng tạm ứng nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 5.000.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền Trang